

YÊU CẦU CHUNG về

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC Khoa CNTY

Khóa luận phải được trình bày một cách rõ ràng, đảm bảo tính chính xác và không được tẩy xóa, nhằm giúp người đọc có kiến thức tổng quát, vẫn hiểu được chủ đề trình bày, và bất cứ ai quan tâm đều có thể lập lại thí nghiệm kiểm tra kết quả mà tác giả đã công bố.

1. Trình bày các trang, kiểu chữ và thuật ngữ

Khóa luận dày khoảng 40 trang khổ giấy A₄ in một mặt, nhưng không quá 50 trang (chưa kể hình vẽ, bảng biểu, đồ thị và phụ lục). Sau khi sửa chữa hoàn chỉnh, khóa luận được đóng bìa màu xanh lá cây (giấy thường), khổ 21 x 29,7 cm.

Đánh máy dùng phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, **dãn dòng 1,5 (24 – 26 dòng/ trang), lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm, lề trên 3 cm và lề dưới 3,5 cm (trừ trang tựa các chương có lề trên là 5 cm)**. Bản photocopy không được lệch dòng, không cuộn giấy. Không được dùng quá một kiểu phông chữ cho toàn khóa luận. Không trang trí những hình không cần thiết trong khóa luận. Các trang đánh máy phải được canh mép thẳng (*justify*).

Đánh số trang ở giữa của lề dưới. Các trang ở trước Chương 1 phải được đánh số La mã kiểu chữ thường (i, ii, iii, iv, v ...). Các trang của phần chính bao gồm cả tài liệu tham khảo và phụ lục phải được đánh số liên tục bằng số Ả rập (1, 2, 3 ...).

Khóa luận là báo cáo về một công việc đã hoàn thành, nên sử dụng thì quá khứ ở chương Nội dung và Phương pháp nghiên cứu, cũng như phần trình bày chương Kết quả và thảo luận (Thí dụ: Thí nghiệm đã được tiến hành từ ... tại ...). Thuật ngữ trong khóa luận phải được dùng chính xác và thống nhất.

Tên sinh vật, ký hiệu protein và gene

Tên la tinh của tất cả sinh vật từ *giới* cho đến *giống* và *loài* (kingdoms, phyla, classes, orders, families, genera, species, và subspecies) phải được *in nghiêng* (ví dụ, *Staphylococcus aureus*). Tên loài khi xuất hiện lần đầu tiên trong khóa luận phải viết đầy đủ, sau đó khi được nhắc lại thì viết tắt và viết hoa tên giống (dùng một chữ cái đầu) và viết nguyên tên loài không viết hoa (*S. aureus*). Tương tự đối với tên dưới loài (subspecies), lần đầu tiên xuất hiện phải được viết đầy đủ (ví dụ, *Salmonella enterica* subsp. *arizonae*), sau đó viết tắt tên giống (*S. enterica* subsp. *arizonae*). Tên các serovar hay serotype được viết in chữ cái đầu tiên và không viết nghiêng (ví dụ, *Salmonella enterica* serovar Typhimurium); các lần xuất hiện sau đó, không cần viết tên loài (ví dụ, *Salmonella* Typhimurium, *S. Typhimurium*, hay *Salmonella* serovar Typhimurium). Tên chủng (strain) và số không cần viết nghiêng.

Ký hiệu protein (kiểu hình) được viết hoa chữ cái đầu tiên và không viết nghiêng (ví dụ, protein FlaA, protein OmpA). Ký hiệu 1 gene được viết thường và nghiêng (ví dụ, gene *fla*, gene *flaA*, gene *ompA*,).

KHÔNG viết hoa hoặc viết in tên các loại thuốc, biệt dược và các chất hóa học.

2. Định dạng của các phần trong khóa luận

Đây là các yêu cầu tối thiểu, đề nghị sinh viên nghiên cứu kỹ trước khi viết và trình bày khóa luận.

Tựa khóa luận

Tựa khóa luận phải thể hiện được nội dung cụ thể và đặc trưng của nghiên cứu. Không nên đưa ra một tựa quá chung chung, chẳng hạn “Lai tạo giống heo kháng bệnh”. Không nên tùy tiện viết tắt trong tựa đề của khóa luận.

Ở trang bìa, tựa và tên tác giả viết in hoa, dẫn dòng 1,5, và nên xếp tựa khóa luận theo dạng tháp ngược (xem Phụ lục 1 và 2).

Cảm tạ

Nên ngắn gọn, không quá 1 trang.

Tóm tắt (gồm bản tiếng Việt và bản tiếng Anh)

Tóm tắt bao gồm tên đề tài, thời gian và địa điểm nghiên cứu, thể hiện dung lượng mẫu, cách bố trí thí nghiệm/nghiên cứu/điều tra, phương pháp nghiên cứu và trình bày kết quả chủ yếu đã đạt được. Có thể trình bày ý nghĩa/kết luận luận văn ở câu cuối cùng. Tóm tắt không quá 1 trang. Nội dung phải được viết để độc giả hiểu được nội dung chính của khóa luận. Trong phần này không trình bày các thảo luận và đề nghị, không chứa các bảng số, biểu đồ và các trích dẫn (xem Phụ lục 3).

Mục lục

Bao gồm các phần trong luận văn, kể cả các phần trước chương 1 (xem Phụ lục 4). Mục lục có thể gồm bốn cấp tiêu đề. Ít nhất phải có 2 tiêu đề con trong cùng một cấp. Lưu ý: giữa số chương và chữ không có dấu chấm, giữa số mục và số tiểu mục có dấu chấm.

Thí dụ:

Chương 3 NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1

3.1.1

3.1.1.1

Số thứ nhất chỉ số chương, số thứ hai chỉ số mục, số thứ 3 chỉ số tiểu mục.

Danh sách các chữ viết tắt, danh sách các bảng, biểu đồ và hình

Danh sách các chữ viết tắt liệt kê các ký hiệu và chữ viết tắt (nếu có). Thí dụ: FAO (Food and Agriculture Organization), IRRI (International Rice Research Institute). Danh sách này được đặt ở sau trang Mục lục. **KHÔNG** liệt kê các ký hiệu đơn vị (ví dụ, kg: kí lô gam; μ m: mi-crô mét; h: giờ; mol: phân tử lượng, v..v..); **KHÔNG** liệt kê các chữ viết tắt hay ký hiệu thông dụng hay các công thức các chất hóa học (cs: cộng sự; ctv: cộng tác viên; Ca: can-xi; v..v..).

Trang liệt kê Danh sách các Bảng, Danh sách các Biểu đồ, Đồ thị và Danh sách các Hình (kể cả ảnh) được đặt sau trang **Danh sách các chữ viết tắt**.

Các phần chính của Khóa luận

Chữ “**Chương**” (dòng 1), cách lề 5 cm, kiểu chữ thường (Normal), cỡ chữ 18. Tựa đề của chương (dòng 2), in đậm, kiểu chữ in hoa, cỡ chữ 18. Mỗi tiểu mục ít nhất một đoạn văn. Trong bài viết không tô đậm, in nghiêng các đoạn văn hoặc các mệnh đề có ý chính (câu chủ), chỉ có Mục và Tiểu mục được tô đậm mà thôi.

Đoạn văn gồm các câu thể hiện một ý chung của đoạn. Một đoạn văn phải có trên hai câu. Nếu đoạn văn ở hai trang thì phải có ít nhất hai dòng ở mỗi trang, nghĩa là hai dòng ở cuối trang này và hai dòng ở đầu trang kia. Nếu tiểu mục ở cuối trang cũng tuân theo qui luật này, nghĩa là tiểu mục và hai dòng ở cuối trang này và hai dòng ở đầu trang kia. Trong các phần chính của khóa luận, cần hạn chế việc liệt kê theo kiểu gạch đầu dòng.

Chương 1 MỞ ĐẦU

Mở đầu phải nêu lên được tính cấp thiết của đề tài, ý nghĩa khoa học và thực tiễn mục đích/ mục tiêu hoặc yêu cầu nghiên cứu. Nghĩa là mở đầu phải trả lời cho được câu hỏi Tại sao thực hiện đề tài này? Đề tài có ý nghĩa gì với khoa học hoặc bản thân tác giả? Để đạt được mục tiêu đó cần thực hiện những công việc cụ thể gì ?

Chương 2 TỔNG QUAN

Ở chương này, tác giả tổng hợp các kiến thức (từ các bài báo khoa học, sách) có liên quan đến nghiên cứu của tác giả, và làm cơ sở lý luận khoa học cho các nội dung chính của khóa luận. Cuối chương này có thể có phần tổng kết những kết quả nghiên cứu trước có liên quan sát với đề tài và có thể chỉ ra những thiếu sót, hạn chế, đề nghị của nghiên cứu trước từ đó cần có nghiên cứu hiện nay của tác giả.

Chương 3 NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong chương này, trước tiên thời gian, địa điểm thực hiện, đối tượng nghiên cứu cần được nêu rõ. Sau đó, trình bày theo thứ tự từng nội dung nghiên cứu chính. Trong

phần phương pháp nghiên cứu, đối với mỗi nội dung nghiên cứu, sinh viên mô tả các dụng cụ, hóa chất, và thuốc; các phương pháp/ kỹ thuật được dùng để thực hiện nội dung này; chỉ tiêu khảo sát và công thức tính. Cuối phần này cần có mục phương pháp thống kê, xử lý số liệu (nếu có).

Ví dụ:

3.1 Thời gian và địa điểm

3.2 Đối tượng nghiên cứu

3.3 Nội dung nghiên cứu

3.4 Phương pháp nghiên cứu

3.4.1 Nội dung (1)

3.4.1.1 Dụng cụ và hóa chất

3.4.1.2 Phương pháp tiến hành

Bố trí thí nghiệm

Cách lấy mẫu

Quy trình xét nghiệm PCR/ELISA

3.4.1.3 Các chỉ tiêu theo dõi và công thức tính

3.4.2 Nội dung (2), (3), ...

Tương tự như trên.

3.5. Phương pháp xử lý số liệu

Các phương pháp cần có nguồn gốc (tài liệu tham khảo) và có giá trị khoa học đã được công nhận. Đối với các phương pháp đặc biệt, tiêu biểu trong nghiên cứu, cần mô tả tóm tắt nhưng đầy đủ các bước thực hiện, nồng độ cuối cùng của các hóa chất trong phản ứng, công thức tính các chỉ tiêu khảo sát cũng cần ghi rõ ràng với các nguồn gốc (tài liệu tham khảo) hoặc giải thích chi tiết nếu là công thức của tác giả xây dựng. **KHÔNG** mô tả

các phương pháp hay kỹ thuật đã thành “kinh điển” (ví dụ, phương pháp nhuộm Gram vi khuẩn, chi tiết phương pháp pha loãng thập phân, v..v..).

Các phương pháp cần được mô tả bằng câu. Chỉ dùng sơ đồ để mô tả các bố trí thí nghiệm phức tạp hay các quy trình phức tạp.

Đối với các hóa chất và môi trường nuôi cấy vi sinh vật được sử dụng trong nghiên cứu, cần ghi rõ tên công ty sản xuất và mã số của sản phẩm. Ví dụ, môi trường thạch MacConkey số 3 (Oxoid, CM0115). Đối với các máy móc hay dụng cụ đặc biệt hay các máy móc thiết bị có nhiều chủng loại và các chủng loại khác nhau có ảnh hưởng đến kết quả, cần ghi rõ số hiệu của máy và công ty sản xuất. Ví dụ, độ dày mỡ lưng của nái được đo bằng máy đo độ dày mỡ lưng hiệu Renco (Renco Lean-Meater® SERIES 12, Mỹ).

KHÔNG liệt kê các dụng cụ cơ bản trong phòng thí nghiệm như pipette, các chai lọ thủy tinh, que cấy vi sinh vật, tủ ấm, v..v...

Chương 4 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Kết quả cần được trình bày rõ ràng theo từng nội dung nghiên cứu. Số liệu có thể được nêu trong đoạn văn, trong các Bảng hay Biểu đồ. TRÁNH việc trình bày lặp lại 1 số liệu dưới nhiều hình thức (dùng cả Bảng và Biểu đồ để trình bày 1 nhóm số liệu).

Phải có thảo luận về các kết quả nghiên cứu, chứ không chỉ nêu kết quả. Tác giả dùng các kiến thức/ thông tin từ các tài liệu tham khảo để làm cơ sở thảo luận (ủng hộ hay phản bác) cho kết quả nghiên cứu đạt được trong khóa luận. Sau đó, tác giả trình bày những nhận định của chính mình về kết quả đạt được.

Tác giả có thể so sánh kết quả đạt được trong khóa luận với kết quả từ những nghiên cứu tương tự đã được thực hiện trước đây hay thực hiện ở nơi khác. Tuy nhiên, trong trường hợp này tác giả phải so sánh cả điều kiện thực hiện nghiên cứu, chứ không chỉ so sánh số liệu.

Chương 5 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

Kết luận phải khẳng định được những kết quả đạt được theo từng nội dung nghiên cứu, những đóng góp mới. Kết luận cần ngắn gọn, không có lời bàn và bình luận thêm. Chỉ kết luận những vấn đề gì đã làm và cho biết đã đạt được mục đích của đề tài chưa? KHÔNG liệt kê tất cả các số liệu đạt được. TRÁNH liệt kê kiểu gạch đầu dòng.

Phần đề nghị phải xuất phát từ nội dung nghiên cứu. Đề nghị phải cụ thể, rõ ràng, thiết thực và có thể áp dụng được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO (xem Mục 7 và 8)

PHỤ LỤC

Trong phần phụ lục, tác giả có thể trình bày số liệu thô, các bảng số liệu thống kê, các bảng câu hỏi điều tra, hay chi tiết các phương pháp/ quy trình mà tác giả không muốn trình bày trong chương Nội dung và Phương pháp nghiên cứu.

3. Định dạng các bảng, sơ đồ, biểu đồ và hình

Bảng, sơ đồ, biểu đồ, hình và số thứ tự được in đậm (Thí dụ: **Bảng 4.1** Trọng lượng bình quân lúc 8 tuần tuổi của gà trong các lô thí nghiệm). Số và tên gọi của bảng đặt phía trên thân bảng. Số và tên gọi của sơ đồ, biểu đồ và hình được đặt phía bên dưới sơ đồ, biểu đồ và hình. *Số của, hình, bảng và phương trình phải phản ánh được số chương*. Thí dụ: Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong Chương 3. Tất cả các hình, bảng trích từ các nguồn khác phải được ghi chú rõ ràng, chẳng hạn: . . . (Nguồn: Theo Nguyễn Văn A, 1979; Edward, 1964). Trích dẫn phải được liệt kê đầy đủ và chính xác như trong Tài liệu tham khảo. Các bảng lớn có thể dùng cỡ chữ tối thiểu 10. Bảng được canh giữa trang và chỉ vẽ bằng đường kẻ ngang (xem Phụ lục 5)

Nếu các bảng không có quá nhiều số liệu, nên đưa vào trong bài viết theo sát ngay sau đoạn văn mà nó được đề cập (cách các đoạn văn trước và sau 1 dòng). Những bảng quá dài hay chứa rất nhiều số liệu, có thể đặt ở các trang riêng ngay sau khi đề cập. TRÁNH dùng bảng để biểu diễn chỉ vài số liệu. Trong trường hợp này, tác giả có thể nêu các số liệu đạt được này trong đoạn văn.

Các bảng, biểu đồ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang in (nghĩa là phân chữ được đọc từ trái sang phải), việc đánh số trang phải thống nhất trong khóa luận. Nên tận dụng khả năng của các loại máy photocopy để giảm kích cỡ của các bảng rộng hay đồ thị cho phù hợp với khổ trang A4. Nếu sử dụng máy tính để soạn thảo khóa luận, nên lập những tập tin riêng cho từng phần bài viết và phần bảng biểu để linh động sắp xếp theo các yêu cầu. Nếu trang quá lớn (các bản đồ, bảng số quá lớn), phải gấp trang thì nếp gấp nên theo chiều từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên sao cho sau khi gấp xong kích cỡ nhỏ hơn trang A4 nhằm giúp người đóng sách đóng cho đúng và tránh xén nhầm vào vị trí gấp giấy.

Các bảng, biểu đồ và hình phải được nhắc đến trong đoạn văn viết, và chữ Bảng, Biểu đồ và Hình phải được viết in hoa chữ cái đầu. Ví dụ, Trọng lượng bình quân lúc 8 tuần tuổi của gà trong các lô thí nghiệm được trình bày ở Bảng 4.1. Hay, Kết quả cho thấy trọng lượng bình quân lúc 8 tuần tuổi của gà ... (Bảng 4.1). **KHÔNG** sử dụng các dạng câu nhắc đến các bảng, biểu đồ hay hình như sau:

"... như được cho thấy ở bảng dưới đây:", hay

"... trong đồ thị tọa độ X,Y theo sau:".

4. Đơn vị đo lường và chữ viết tắt

Hệ thống đơn vị quốc tế (SI) được dùng trong toàn bài viết. Các ký hiệu khác do tác giả đặt ra không được trùng lặp với các ký hiệu của đơn vị SI (m, km, kg, kPa, kN ...). Viết hoa các đơn vị là tên riêng (kg = kilogam, nhưng K = Kelvin). Các đơn vị thuộc hệ thống đo lường Anh có thể được trình bày nhưng phải kèm theo chuyển đổi ra đơn vị SI tương đương trong ngoặc. **KHÔNG** sử dụng các đơn vị đo lường “dân gian”, không thể định lượng so sánh được (ví dụ, một nhúm, một tá, bằng ngón chân cái, v.v..). Sinh viên phải tham khảo tài liệu chuyển đổi đơn vị và công thức cho đúng với các yêu cầu. Đối với số thập phân, phải trình bày đúng theo kiểu tiếng Việt, nghĩa là dùng dấu phẩy giữa số hàng đơn vị và hàng thập phân, và giữa giá trị và đơn vị tính có một khoảng cách (ví dụ, 15,8 cm; 5,5 %). Khi trình bày khoảng giá trị biến động giữa hai số, hai số này phải

cách nhau bằng ký hiệu gạch ngang trên (-) và chừa 1 khoảng cách ở 2 đầu ký hiệu này (ví dụ, 18 - 25 km).

5. Phương trình toán học

Một phương trình phải được trình bày rõ ràng và dưới dạng như sau:

$$a = b / c \text{ và } d = (f + g) / (hj) \text{ thay vì } a = \frac{b}{c} \text{ và } d = \frac{f + g}{hj}$$

Tuy vậy, phải thận trọng trong tất cả các trường hợp để tránh bị hiểu lầm. Khi các ký hiệu nào xuất hiện trong bài viết lần đầu tiên thì ký hiệu đó phải được giải thích, và các đơn vị phải đi theo ngay sau phương trình mà chúng xuất hiện trong đó. Nếu cần, ở phần Phụ lục phải trình bày một danh sách các ký hiệu đã sử dụng và ý nghĩa của chúng. Tất cả các phương trình nên được đánh số trong ngoặc đặt ở lề phải, ví dụ:

Ảnh hưởng của nhiệt độ đến hô hấp duy trì được diễn tả như sau (Penning de Vries và ctv, 1989):

$$R_m = R_{m,r} * 2^{(T_{av} - T_r)/10}$$

trong đó:

R_m là mức độ thực tế của hô hấp duy trì (RMCR, $\text{kg CH}_2\text{O ha}^{-1} \text{ d}^{-1}$).

T_{av} là nhiệt độ bình quân hàng ngày (TAV, $^{\circ}\text{C}$).

T_r là nhiệt độ tối thiểu phát triển (TREF, $^{\circ}\text{C}$).

6. Các chương trình máy tính

Tất cả các chương trình máy tính (như chương trình phân tích thống kê, mô phỏng cây trồng...) được dùng trong nghiên cứu nên được đề cập rõ trong Chương Nội dung và Phương pháp Nghiên cứu, và nên nêu phiên bản được dùng. Ví dụ, “Số liệu được xử lý thống kê bằng phần mềm MSTATC 1.2 (1991)”; Các hình được vẽ bằng phần mềm HAVARD GRAPHICS 3.0 (1992)”. Nếu tác giả cải biên các phần mềm có sẵn, hay sử dụng một phần mềm mới đã được phát triển trong nghiên cứu, thì những thay đổi này phải được nêu rõ.

7. Cách sử dụng tài liệu tham khảo

Tất cả tài liệu có dẫn chứng trong khóa luận đều phải được liệt kê trong phần Tài liệu Tham khảo và ngược lại. Trong bài viết, bất cứ dẫn chứng nào cũng phải kèm tên tác giả và thời điểm công bố (xuất bản), kể cả hình ảnh truy tìm từ internet. Đối với tên tác giả, nếu tác giả là người nước ngoài và tài liệu tham khảo được viết bằng tiếng nước ngoài hay chuyển ngữ sang tiếng Việt, chỉ cần trình bày HỌ của tác giả. Nếu tác giả là người Việt và tài liệu tiếng Việt, thì tên tác giả được trình bày đầy đủ (như được trình bày trong tài liệu tham khảo). Nếu tác giả là người Việt và tài liệu tham khảo được viết bằng tiếng nước ngoài và xuất bản trong 1 tạp chí hay sách nước ngoài, thì trình bày HỌ hay tên nguyên tùy theo cách trình bày trong tài liệu tham khảo.

Nếu tài liệu có hai tác giả, trình bày tên cả 2 người, nối với nhau bằng liên từ **và**, **KHÔNG** dùng dấu **&**. Nếu tài liệu có nhiều hơn hai tác giả, trình bày tên tác giả thứ nhất và ctv. Nếu có nhiều dẫn liệu cho cùng 1 ý, liệt kê tên tác giả (và năm xuất bản) theo thứ tự chữ cái (alphabet), dùng dấu chấm phẩy (;) phân cách giữa các tác giả; nếu một tác giả hay 1 nhóm tác giả có từ hai dẫn liệu trở lên, liệt kê theo thứ tự năm xuất bản từ mới đến cũ. Nếu 1 tác giả hay 1 nhóm tác giả có từ 2 tài liệu tham khảo trở lên được xuất bản trong cùng một năm được trích dẫn trong khóa luận, thì thêm ký hiệu a, b, c, để phân biệt. Khi không tìm được tài liệu gốc cho 1 dẫn liệu, có thể dùng một tài liệu khác có trích dẫn dẫn liệu này. Tuy nhiên, cần hạn chế tối đa hình thức này. Một số ví dụ về cách trình bày tài liệu tham khảo trong bài viết.

- Kỹ thuật túi khí sinh học đã giải quyết ... (Bùi Xuân An, 1997).
- Theo Tô Long Thành (2004^{a, b}), dịch cúm gia cầm ...
- Vào năm 1989, Mercado và ctv đã báo cáo rằng ...
- Tỷ lệ nhiễm virus cúm gia cầm H5N1 ở các địa phương ... (Nguyễn Tiến Dũng, 2004; Tô Long Thành và ctv, 2009; Tô Long Thành, 2004).
- Muhammad (2001) và Sato và ctv (1983) đã chỉ ra rằng (trích dẫn bởi Nguyễn Ngọc Tuân, 1996).

8. Danh sách tài liệu tham khảo và sách trích dẫn

Tài liệu tham khảo phải bao gồm tất cả các tác giả với công trình có liên quan đã được trích dẫn trong khóa luận. Các chi tiết phải được ghi đầy đủ, rõ ràng và chính xác để độc giả quan tâm có thể tìm được tài liệu đó. Hiện nay có nhiều hệ thống qui định khác nhau. Dưới đây là cách viết thống nhất trong khóa luận các ngành được đào tạo tại Trường Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh.

- Sắp xếp tài liệu tham khảo tiếng Việt riêng, tiếng nước ngoài riêng; khối tiếng Việt sắp xếp trước. Nếu tài liệu của tác giả người nước ngoài đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt thì sắp vào khối tài liệu tiếng Việt. Tác giả là người Việt nhưng tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì liệt kê tài liệu trong khối tiếng nước ngoài.

- Mỗi tài liệu tham khảo và các chi tiết liên quan được trình bày trong một cụm từ, dẫn dòng đơn (dẫn dòng 1). Giữa hai tài liệu cách nhau một dòng trắng. Tên tác giả theo sau số thứ tự nhưng dòng dưới sẽ thụt vào một TAB (1,27 cm). Ghi tất cả tác giả của tài liệu trích dẫn, dùng liên từ “và” để nối giữa tác giả cuối cùng với tác giả áp chót.

- Số thứ tự được ghi liên tục giữa các tài liệu tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

- Đối với tác giả người Việt và tài liệu tiếng Việt, ghi đầy đủ nguyên Tên tác giả theo tiếng Việt (Họ, Tên đệm và Tên), và xếp thứ tự theo Tên. Ví dụ, Mai Đình Yên. Đối với tài liệu tiếng nước ngoài, ghi Họ (không có dấu phẩy theo sau), tiếp theo ghi chữ viết tắt của tên đệm (initials) với dấu chấm đi kèm (dấu chấm biểu thị rằng từ này được viết tắt). Ví dụ, Matthews R.B. Nếu có nhiều tác giả, thì tên các tác giả được cách nhau bằng dấu phẩy, ngoại trừ tên người cuối cùng cách tên người phía trước bằng chữ “and” hoặc “và” tùy tài liệu tiếng Anh hay tiếng Việt. Tài liệu tiếng nước ngoài được chuyển ngữ sang tiếng Việt thì đưa vào khối tiếng Việt, thứ tự tác giả theo Họ của tác giả nước ngoài. Ngược lại, tác giả người Việt mà tài liệu viết bằng tiếng nước ngoài thì thứ tự của tác giả chính là HỌ, và ghi tác giả y như cách viết của tác giả. Sau đây là cách trình bày tài liệu tham khảo.

- **Bài báo đăng trên tạp chí khoa học:** [Tên (các) tác giả], [năm xuất bản]. [Tên bài báo]. [nguyên *Tên tạp chí* (in nghiêng)] [Số Tạp chí (số xuất bản- issue, nếu có)]: [số trang có bài báo].

Ví dụ:

Matthews R.B. and Hunt L.A., 1994. A model describing the growth of cassava (*Manihot esculenta* L. Crantz). *Field Crops Research* 36 (4): 69-84.

El-Hassanin A.S., Labib T.M., and Gaber I.E., 1993. Effect of vegetation cover and slop on runoff and soil losses from the watershed of Burundi. *Agriculture, Ecosystems and Environment* 43: 301-308.

- **Sách:** [Tên tác giả hoặc người biên tập], [năm xuất bản]. [*Tựa sách* (nguyên tựa và in nghiêng, kể cả tựa con, nếu có)], [volume (nếu có)]. [Lần tái bản (nếu có)]. [Nhà xuất bản], [nơi xuất bản (thành phố, quốc gia)], [số trang đã tham khảo hoặc số trang của cuốn sách nếu tham khảo toàn bộ].

Ví dụ:

Falconer D.S., 1989. *Introduction to quantitative genetics*. 3rd edition. Longman Scientific & Technical, New York, USA, 437 pages.

Mai Đình Yên, Vũ Trung Trạng, Bùi Lai và Trần Mai Thiêm, 1979. *Ngư loại học*. Nhà xuất bản Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, Hà nội, 300 trang.

- **Một chương trong một quyển sách:** [Tên (các) tác giả của chương đó], [năm xuất bản]. [Tên chương được tham khảo], [trang] *In* hay *Trong* [Tên tác giả/ chủ biên của quyển sách ấy] (ed.) hay (chủ biên), [*Tên sách*], vol. hay quyển số. . [Nhà xuất bản, nơi xuất bản].

Ví dụ:

West D. I. and Bullerman L. B.. 1992. Physical and chemical separation of mycotoxins from agricultural products, pp. 52–57. *In* J. E. Smith (ed.), *Mycotoxins and animal feeding stuffs*, vol. 4. CRC Press, Boca Raton, FL.

- **Tập san Báo cáo Hội nghị Khoa học:** [Tên (các) tác giả], [năm xuất bản]. [Tên bài báo cáo]. Trong hay In [*Tên của Tập san* (in nghiêng)], [địa điểm hội nghị], [ngày tháng năm tổ chức hội nghị]. (Eds.hay Chủ biên [Tên tác giả hiệu đính]). [Nhà xuất bản], [trang].

Ví dụ:

Svánchez M.D., 1998. Feed, animal waste and nutrient balances. In *Proceedings of the Regional Workshop on Area-Wide Integration of Crop-Livestock Activities*, Bangkok, Thailand, 18-20 June 1998. (Eds. Y.W. Ho & Y.K. Chan). FAO/RAP, Thailand, pp. 47-53.

- **Khóa luận tốt nghiệp Đại học, Luận văn Thạc sĩ, Tiến sĩ:** [Tên tác giả], [năm bảo vệ]. [*Tên luận án/ luận văn* (in nghiêng)]. [Loại luận án/ luận văn], [Tên trường Đại học], [Quốc gia].

Ví dụ:

Adhiri P.H., 1990. *Physio-morphological responses of upland rice to shade*. MSc. thesis, University of the Philippines Los Banos, Philippines.

Trần Huyền Công, 1994. *Một số đặc điểm sinh học của cá lóc bông (Channa micropeltes)*. Luận văn tốt nghiệp Kỹ sư Thủy sản, Đại học Nông Lâm, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

* **Sách dịch:** [Tên tác giả], [năm xuất bản]. [*Tên sách* (in nghiêng)] ([Tên tác giả dịch]). [Nhà xuất bản], [Thành phố], [Quốc gia], [trang tham khảo hay số trang quyển sách].

Ví dụ:

Molxki N.T., 1979. *Hoá sinh thịt gia súc* (Đặng Đức Dũng dịch). Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật, Hà nội, Việt nam, 247 trang.

- **Tác giả là các Hiệp hội hoặc Tổ chức:** [Tên tác giả], [năm xuất bản]. [*Tên sách* hoặc *Tên tài liệu* (in nghiêng)]. [Nhà xuất bản], [Thành phố], [Quốc gia], [trang tham khảo hay số trang quyển sách].

Ví dụ:

American Society of Agronomy, 1988. *Publications handbook and style manual*. American Society of Agronomy, Madison, WI., 500 pages.

- **Tài liệu tham khảo là văn bản pháp luật:** [Tên cơ quan ban hành văn bản], [năm xuất bản]. [*Tên văn bản, trích yếu nội dung* (in nghiêng)]. [Nhà xuất bản, năm (nếu có)].

Ví dụ:

Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2006. *Quyết định số 38/2006/QĐ-BNN ngày 16/05/2006 V/v ban hành quy định phòng chống bệnh Lở mồm long móng gia súc*.

- **Tài liệu tham khảo từ hệ thống internet:** [Tên tác giả], [năm xuất bản, nếu có], “[Tựa đề tài liệu]”, [Cơ quan (nếu có)], [ngày, tháng, năm lúc truy cập]. <đường dẫn khi truy xuất>.

Ví dụ:

Anklesaria F., McCahill M., Linder P., Johnson D., Torrey D. and Alberti B., “The Internet Gopher Protocol (a distributed document search and retrieval protocol)”, RFC 1436, University of Minnesota, March 20th 1993. <[URL:ftp:// ds.internic. net/ rfc/ rfc1436.txt?type=a](ftp://ds.internic.net/rfc/rfc1436.txt?type=a)>

Berners-Lee T., “Hypertext Transfer Protocol (HTTP)”, CERN, November 1st 1993. <[URL:ftp://info.cern.ch/pub/www/doc/http-spec.txt.Z](ftp://info.cern.ch/pub/www/doc/http-spec.txt.Z)>

Tài liệu tham khảo (cho hướng dẫn này)

Hướng dẫn luận văn Thạc sĩ do Phòng Sau đại học, Đại học Nông Lâm TP. HCM, biên soạn năm 2002 (47 trang).

Journal of Bacteriology, “Intruction to Authors” (7/2010). <<http://jb.asm.org/misc/ifora.dtl>>.

Journal of Food Protection, “Intruction to Authors” (7/2010). <http://www.foodprotection.org/publications/instructions-for-authors/>

Phụ lục 1 (Mẫu bìa luận văn)

- (dòng 1) **BỘ GIÁO DỤC và ĐÀO TẠO** (chữ in ở giữa trang, tô đậm, cỡ 13)
(dòng 2) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH** (chữ in ở giữa
trang, tô đậm, cỡ 13)
(dòng 3) **KHOA CHĂN NUÔI – THÚ Y** (chữ in ở giữa trang, tô đậm, cỡ 13)
(dòng 4) ***** (ở giữa trang, cỡ 13)

(dòng 9) **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

(chữ in ở giữa trang, tô đậm, cỡ 24)

(dòng 12) **KHẢO SÁT BỆNH SỎI BÀNG QUANG TRÊN CHÓ VÀ
KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ**

(chữ in ở giữa trang, tô đậm, cỡ 16)

- (dòng 18) Sinh viên thực hiện: **NGUYỄN VĂN A** (chữ in, tô đậm, cỡ 13)
(dòng 19) Lớp: **DH05TY** (chữ in, tô đậm, cỡ 13)
(dòng 20) Ngành: **Thú Y** (chữ thường, tô đậm, cỡ 13)
(dòng 21) Niên khóa: **2005 – 2010** (chữ thường, tô đậm, cỡ 13)

(dòng 25) Tháng **08/2010** (chữ in ở giữa trang, cỡ 13)

Phụ lục 2 (Trang bìa trong luận văn)

- (dòng 1) **BỘ GIÁO DỤC và ĐÀO TẠO** (chữ in ở giữa trang, tô đậm, cỡ 13)
(dòng 2) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH** (chữ in ở giữa
trang, tô đậm, cỡ 13)
(dòng 3) **KHOA CHĂN NUÔI – THÚ Y** (chữ in ở giữa trang, tô đậm, cỡ 13)
(dòng 4) ***** (ở giữa trang, cỡ 13)

(dòng 9) **NGUYỄN VĂN A**

(chữ in ở giữa trang, tô đậm, cỡ 13)

(dòng 12) **KHẢO SÁT BỆNH SỎI BÀNG QUANG TRÊN CHÓ VÀ
KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ**

(chữ in ở giữa trang, tô đậm, cỡ 16)

(dòng 16) Khóa luận được đệ trình để đáp ứng yêu cầu cấp bằng Bác sỹ thú y

(chữ thường ở giữa trang, cỡ 13)

(dòng 19) Giáo viên hướng dẫn (chữ thường, cỡ 13)

(dòng 20) TS. NGUYỄN VĂN Y (chữ in, tô đậm, cỡ 13)

(dòng 21) ThS. NGUYỄN VĂN X (chữ in, tô đậm, cỡ 13)

(dòng 25) Tháng 08/2010 (chữ in ở giữa trang, cỡ 13)

Phụ lục 3 (Tóm tắt khóa luận)

TÓM TẮT (chữ in ở giữa trang, cỡ 18, tô đậm)

(1 dòng trắng)

Đề tài nghiên cứu “Khảo sát bệnh sỏi bàng quang trên chó và hiệu quả điều trị”
được tiến hành tạithời gian từ.....đến.....Thí nghiệm được bố
trí theo kiểu(đoạn thứ 1)

Kết quả thu được.....

Phụ lục 4 (Mục lục)

MỤC LỤC (chữ in, cỡ 18, tô đậm)

(1 dòng trắng)

	TRANG
Trang tựa	i
Phiếu xác nhận của giáo viên hướng dẫn	ii
Lời cảm tạ	iii
Tóm tắt	iv
Mục lục	v
Danh sách các chữ viết tắt.....	vi
Danh sách các bảng.....	vii
Danh sách các hình	viii
Danh sách các biểu đồ.....	ix
Chương 1 ĐẶT VẤN ĐỀ	1
Chương 2 TỔNG QUAN (chi tiết đến mục, tiểu mục).....	4
Chương 3 NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	25
3.1 Thời gian và địa điểm	
3.2 Đối tượng nghiên cứu	
3.3 Nội dung nghiên cứu.....	
3.4 Phương pháp nghiên cứu	
3.5 Xử lý thống kê (nếu có)	
Chương 4 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN (chi tiết đến mục, tiểu mục,...) .	30
Chương 5 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ	50

TÀI LIỆU THAM KHẢO	52
PHỤ LỤC	54

Phụ lục 5 (Bảng biểu)

Bảng 4.1 Bảng thiết kế trình tự các đoạn môi

Primers	Nucleotide sequence (5'→3')	GenBank #
<i>aroA</i> -F- <i>Xho</i> I (P1)	GCGC- <u>CTCGAG</u> *- ATGAGCGGATTGGCATATCTCGACC	AF182427
<i>aroA</i> -F- <i>Bgl</i> III (P2)	ATAT- <u>AGATCT</u> -CCGGAACGCGGTGCCGGCGTTGCCT	AF182427
<i>aroA</i> -R- <i>Kpn</i> I (P3)	ATAT- <u>GGTACC</u> -TGCCGCCTGCGCAACATCGGCAGCT	AF182427
<i>aroA</i> -R- <i>Hind</i> III (P4)	ATAT- <u>AAGCTT</u> -TCAGTCCCGCGCGGCCAGCAGGCC	AF182427
Kan- <i>Bgl</i> III-F (P5)	GCGC- <u>AGATCT</u> - ATGATTGAACAAGATGGATT	AY048744
Kan- <i>Kpn</i> I-R (P6)	GCGC- <u>GGTACC</u> - TCAGAAGAACTCGTCAAGAA	AY048744
Circo- <i>Kpn</i> I-F (P7)	AACC- <u>GGTACC</u> -ATGACGTATCCAAGGAGGCG	AY672600
Circo- <i>Bam</i> HI-R (P8)	TTCC- <u>GGATCC</u> -TTAGGGTTTAAGTGGGGGGT	AY672600

Bảng 4.1 Sinh khối, kích thước trái của cây dưa hấu tam bội trồng ngoài đồng

Nghiệm thức	Sinh khối (kg/dây)	Kích thước trái	
		Vòng cao (cm)	Vòng ngang (cm)
<i>In vitro</i> V1	3,9	58,7 ^{ab}	57,5
Hạt V1	3,6	50,7 ^b	56,2
<i>In vitro</i> V2	4,9	56,0 ^{ab}	54,7
Hạt V2	4,3	59,5 ^a	58,4
Ghép bầu V1	4,6	53,8 ^{ab}	52,3
F	ns	*	ns
CV (%)	21,4	4,12	6,34

Trong cùng một cột, những số có chữ theo sau giống nhau thì không khác biệt có ý nghĩa thống kê; *: khác biệt có ý nghĩa thống kê ở mức 5 %; ns: không khác biệt có ý nghĩa thống kê.
(Nguồn: Lâm Ngọc Phương (2008))